TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2025/QĐST - HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 29 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 104A/2025/TLST – HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy B, sinh năm: 1973;
Số CCCD: 038073009494, cấp ngày 12/7/2021
* Bị đơn*:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1975
Số CCCD: 038175009733, cấp ngày 21/9/2022
Đều có địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Thanh Hóa (Xã Đ cũ)

Căn cứ vào điều 212, 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị M.

- Về con chung: Vợ chồng có 3 con chung là Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1998, Nguyễn Mạnh H, sinh năm 2000 và Nguyễn Thu H1, sinh năm 2003. Nay các con đều đã trưởng thành và phát triển bình thường, nên Tòa án không xem xét về phần con chung.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí*:* Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận ông B chịu toàn bộ án phí, cả phần của bà M. Tổng = 150.000đ, được trừ vào số

tiền ông B đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0004523 ngày 20/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Thanh Hóa). Ông B được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- VKS Khu vực 3 – Thanh Hóa;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Thanh Hóa;
- UBND xã Đồng Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan